

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2025/HS-ST
Ngày 16-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hiệp.
2. Ông Trương Quốc Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liệu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số:160/2025/QĐST-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2025, của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Gia Lai, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo:

Hà Chế Tấn M (tên gọi khác: không; giới tính: Nam); sinh năm 1993 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay thuộc phường Q, tỉnh Gia Lai); nơi cư trú: Tổ A, Khu phố C, phường Q, tỉnh Gia Lai; (địa chỉ cũ là tổ A, Khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: H (chết); con bà: Chế Thị Mộng D, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đỗ Thị Kim L (chết).

Người đại diện của bị hại Đỗ Thị Kim L:

- Ông Đỗ N, sinh năm 1937; nơi cư trú: Thôn C, phường A, tỉnh Gia Lai, là cha bà L (địa chỉ cũ là Thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định), vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn N, xã A, tỉnh Gia Lai, là chồng bà L (địa chỉ cũ là Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định), có mặt.
- Chị Nguyễn Thị Tâm T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số A V, phường A, tỉnh Gia Lai, là con bà L (địa chỉ cũ là Số A V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định), vắng mặt.
- Chị Nguyễn Tâm Tính T1, sinh năm 2005; nơi cư trú thôn N, phường A, tỉnh Gia Lai, là con bà L (địa chỉ cũ là Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định), vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thành T2, sinh năm 1994; nơi cư trú thôn N, phường A, tỉnh Gia Lai, là con bà L (địa chỉ cũ là Thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định), có mặt .

Người đại diện hợp pháp của Ông N, ông C, chị T và chị T1: là anh Nguyễn Thành T2 theo văn bản uỷ quyền ngày 13/3/2025, có mặt.

Bị đơn dân sự: Anh Lê Hồng M1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ H, Khu phố A, phường Q, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ là Tổ H, Khu phố A, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Thanh D1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, phường A, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ là Thôn C, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 02/02/2025, Hà Chế Tân M (có giấy phép lái xe ô tô hạng D) điều khiển xe ô tô BKS: 77B - 014.60 (do M thuê lại của anh Lê Hồng M1, sinh năm 1983, ở tổ H, khu phố A, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) chở hành khách từ tỉnh Đắk Lắk về thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai). Khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, M1 điều khiển xe lưu thông trên tuyến đường Q, theo hướng Tây - Đông, với tốc độ khoảng 70 - 80 km/h. Khi đi đến đoạn qua thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là xã A, tỉnh Gia Lai) đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm đoạn đường cong, M1 điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ mà chạy lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình. Lúc này, M1 phát hiện ở phía trước, ngược chiều có chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1975, ở thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là xã A, tỉnh Gia Lai) đang điều khiển xe mô tô 77F1-161.05 chạy trên phần đường bên phải theo hướng Đ – Tây cách xe ô tô do M1 điều khiển khoảng 05 mét. M1 đã đạp phanh, lách tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên đã để phần bên trái đầu xe

ô tô do M1 điều khiển tông vào xe mô tô do chị L điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: chị L tử vong tại hiện trường.

Ngày 11/02/2025, Trung tâm pháp y tỉnh B(nay thuộc tỉnh Gia lai) có Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 38/KLGĐTT - /PYBĐ kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Đỗ Thị Kim L: Chấn thương gây gãy cột sống cổ chèn ép tủy, đa chấn thương.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau: 01 (Một) xe mô tô BKS: 77F1 - 161.05; 01 (Một) xe ô tô khách Ford Transit, BKS: 77B-014.60; 01 (Một) giấy phép lái xe hạng D mang tên Hà Chế Tấn M.Riêng 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thanh D1; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 77003559 đối với xe ô tô BKS: 77B-014.60 do chị Đỗ Thị Như T3 đứng tên; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định số EC 0096272 đối với xe ô tô: 77B- 014.60, Cơ quan CSĐT tiếp tục tạm giữ để chuyển Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh G) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hồng M1 và Đỗ Thanh D1.

Về phần dân sự: Tại cơ quan điều tra gia đình nạn nhân yêu cầu bị cáo Hà Chế Tấn M bồi thường với số tiền 280.000.000 đồng (trong đó có số tiền bồi thường hư hỏng xe mô tô là 30.000.000 đồng). Bị cáo M đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 cho gia đình bị hại và 18.000.000đ cho anh Đỗ Thanh D1, tự thỏa thuận bồi thường cho anh Lê Hồng M1. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại là anh Nguyễn Thành T2 và anh Nguyễn Văn C công nhận đã nhận bồi thường toàn bộ số tiền 200.000.000đ, không yêu cầu bồi thường thêm; anh Đỗ Thanh D1 đã nhận tiền bồi thường toàn bộ chiếc xe mô tô là 18.000.000đ và thống nhất giao chiếc xe mô tô biển số 77F1 161.05 cho bị cáo Minh sở H; anh Lê Hồng M1 đã tự thỏa thuận với bị cáo về việc bồi thường thiệt hại xong, không yêu cầu Tòa xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 16-7-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Gia Lai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hà Chế Tấn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Chế Tấn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị: Áp dụng điều 10, điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Hà Chế Tấn M từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe

hạng D và trả 01 (Một) xe mô tô BKS: 77F1 - 161.0 cho anh Đỗ Thanh D1; trả chiếc xe ô tô khách Ford Transit, BKS: 77B-014.60 cho anh Lê Hồng M1;

Bị cáo và Người đại diện hợp pháp người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo M1 nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hà Chế Tấn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nhân chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo điều khiển xe ô tô BKS: 77B - 014.60 lưu thông trên tuyến đường Q, theo hướng Tây - Đông, với tốc độ khoảng 70 - 80 km/h gây ra. Khi đi đến đoạn qua thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là xã A, tỉnh Gia Lai) đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm đoạn đường cong, bị cáo M điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ mà chạy lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình. Lúc này, bị cáo M phát hiện ở phía trước, ngược chiều có chị Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1975, ở thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (nay là xã A, tỉnh Gia Lai) đang điều khiển xe mô tô 77F1-161.05 chạy trên phần đường bên phải theo hướng Đ – Tây cách xe ô tô do M điều khiển khoảng 05 mét, bị cáo M đã đập phanh, lách tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên đã để phần bên trái đầu xe ô tô do bị cáo M điều khiển tông vào xe mô tô do chị L điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: chị L tử vong tại hiện trường. Hành vi trên của

Hà Chế Tấn M đã vi phạm Luật giao thông đường bộ và vi phạm này làm chết một người, nên bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng để nhận thức việc không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ sẽ gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, nhưng khi tham gia giao thông bị cáo M lại không đảm bảo an toàn dẫn đến hậu quả thương tâm cho gia đình bị hại mất đi người mẹ, người con trong gia đình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng trên lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại là chị Đỗ Thị Kim L không có giấy phép lái xe, chị L không đi đúng phần đường giành cho xe mô tô, chị L đã điều khiển xe mô tô sang phần đường giành cho xe ô tô, cách tim đường 1m, khi đó bị cáo M không giảm tốc độ và lấn sang phần đường ngược chiều gây tai nạn cho chị L. Vụ án này là lỗi hỗn hợp nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi và mức độ lỗi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện bồi thường thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Theo đại diện người bị hại có đơn xác nhận xin không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo M. Do đó đây là những tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, khi áp dụng hình phạt cần giảm nhẹ cho bị cáo. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo M có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[5] Đối với chủ sở hữu của chiếc xe ô tô 77B- 014.60, hiện do Lê Hồng M1 là người quản lý trực tiếp thông qua hợp đồng uỷ quyền. Theo anh M1, anh đã thực hiện việc mua bán xe nhưng chưa làm hợp đồng, chưa sang tên chỉ ký thủ tục uỷ quyền với Nguyễn Đức T4. Trong khi đó anh T4 cũng khai mua chiếc xe nói nói trên của Đỗ Thị Như T3 ở H, H, khi đó cũng không làm thủ tục sang tên chỉ làm giấy uỷ quyền cho anh. Sau đó anh Lê Hồng M1 đã ký hợp đồng cho thuê lại xe cho Hà Chế Tấn M thuê, bị cáo M là người có đủ năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng thuê xe là hợp pháp. Theo lời khai của chị T3 giao cho anh T4 thực hiện việc uỷ

quyền và anh T4 bán lại xe cho ai cũng nằm trong phạm vi uỷ quyền nên chị T3 không tranh chấp. Và Phòng C1 Công an tỉnh G đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi không làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký xe biển số xe trong trường hợp thay chủ xe theo quy định. Trong vụ án này phần bồi thường thiệt hại, bị cáo đã bồi thường xong nên chủ sở hữu không liên đới chịu trách nhiệm.

[6] Đối với Đỗ Thanh D1 là chủ sở hữu xe mô tô biển số 77F1.161.05, giao cho chị Đỗ Thị Kim L điều khiển, sau đó xảy ra tai nạn. Tuy nhiên anh D1 không biết chị L chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong vụ án này chị L là nạn nhân nên hành vi giao xe của anh D1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông đường”. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo M đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Toà không xét. Anh Lê Hồng M1 là người đang quản lý xe ô tô biển số 77B- 014.60 đã tự thoả thuận việc bồi thường thiệt hại với bị cáo M1 nên Toà không xét. Anh Đỗ Thanh D1 là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 77F1 - 161.05 đã nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại 18.000.000đ từ bị cáo và tự nguyện giao chiếc xe nói trên cho bị cáo Minh sở H nên Toà ghi nhận sự thoả thuận này.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) xe mô tô BKS: 77F1 - 161.05; do người bị hại điều khiển. do anh Đỗ Thanh D1 đứng tên đăng ký, anh D1 và bị cáo M1 thống nhất thoả thuận giao chiếc xe này cho bị cáo Minh sở H, nên Toà ghi nhận.

Đối với xe ô tô khách Ford Transit, BKS: 77B-014.60; do Lê Hồng M1 quản lý hợp pháp theo hợp đồng uỷ quyền, hiện nay không ai tranh chấp hợp đồng này, và việc bồi thường đã thực hiện xong nên giao trả lại xe ô tô nói trên cho anh Lê Hồng M1 quản lý là phù hợp, trường hợp có tranh chấp về hợp đồng uỷ quyền thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Đối với giấy phép lái xe hạng D mang tên Hà Chế Tấn M, Toà tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

10] Xét những chứng cứ mà kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Chế Tấn M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ Điều 10, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hà Chế Tấn M 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 16/9/2025).

Giao bị cáo cho UBND phường Q theo dõi giám sát và giáo dục bị cáo M. Trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Hà Chế Tấn M chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: + Trả 01 (Một) xe mô tô BKS: 77F1 - 161.05, màu: đen –xám – vàng nhãn hiệu Honda; loại xe Future, số khung 57DY-002433; số máy 54E-1004457, theo sự thỏa thuận giữa chủ sở hữu anh Đỗ Thanh D1 và bị cáo M, giao cho bị cáo Hà Chế Tấn M sở hữu chiếc xe này, bị cáo M có quyền đăng ký sở hữu chiếc xe trên với cơ quan có thẩm quyền.

+ Trả (Một) xe ô tô khách Ford Transit, BKS: 77B-014.60, màu: Ghi vàng; nhãn hiệu ford, số máy: PHFA27096; số khung RL3MLTGMMABR27096, cho anh Lê Hồng M1 quản lý;

+ Trả (Một) giấy phép lái xe hạng D mang tên Hà Chế Tấn M cho bị cáo M.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 07/8/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tỉnh G với Phòng THADS Khu vực 2- Gia Lai.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T5 về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2025).

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Gia Lai ;
- VKS nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 2 – Gia Lai ;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị đơn dân sự
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Gia Lai;
- Phòng NVCA tỉnh Gia Lai ;

Trần Thị Bích Thủy

